

Bản án số: 183 /2019/HSST
Ngày: 13/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH
Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Ông Trương Bế Thiện

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/HSST ngày 27/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2019/QĐXXST-HS ngày 26/04/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quang C ; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam

- Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1981

- Nơi cư trú và chỗ ở: tổ 11, phường Túc Duyên, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội(Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Quang V, sinh năm 1949; Con bà: Đỗ Thị L , sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ hai; Vợ: Triệu Thị Nh (đã chết);

Tiền án: 02 tiền án: Tại bản án số 165/2014/HSST ngày 20/02/2014, của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 15 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 23/11/2014. C chưa nộp án phí.

Tại bản án số 204/2016/HSST ngày 27/7/2016, của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 22/6/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 02/8/1998, Công an phường Túc Duyên cảnh cáo về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”

- Tại bản án 262/HSST ngày 18/12/2008, của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08/01/2010, Công an phường Trưng Vương, thành phố TH xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

- Ngày 12/4/2010, Công an phường Túc Duyên, thành phố TH xử phạt 150.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”

- Tại quyết định 7796/QĐ- CT ngày 06/7/2011 của UBND thành phố TH Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, lao động, học tập tại trung tâm Chữa Bệnh, Giáo Dục, Lao Động Xã Hội thành phố TH với thời gian là 24 tháng.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh TH từ ngày 06/01/2019 cho đến nay.(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: 1. Ông Tống Văn Đ sinh năm 1964(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Lai 2, xã Thuận Thành, Thị xã Phổ Yên, tỉnh TH

Người làm chứng:

1. Anh Dương Chí D, sinh năm 1972(vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, P. Hoàng Văn Thụ, TP. TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang C là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, nên khoảng 02 giờ ngày 06/01/2019 C đi lang thang xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp đem bán lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân. Khi đi bộ đến khu vực cầu Gia Bầy, thành phố TH, C gặp “ Hòa” (C không biết họ tên tuổi địa chỉ) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, BKS 20F9- 2152, C biết Hòa là do cùng nghiện ma túy. Sau đó C và Hòa cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Hòa điều khiển xe mô tô BKS 20F9 – 2152 chở C đến khu vực chùa Phù Liễn đang xây dựng thuộc tổ 23, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH. Khi đến nơi, Hòa dựng xe ở ngoài đường rồi C và Hòa đi bộ vào tòa nhà Hội Phật giáo tỉnh TH đang xây dựng trong khuôn viên chùa Phủ Liễn. Vào đến nơi, C, Hòa thấy trên mặt sàn tầng 01 để 01(một) cuộn thép xây dựng chưa qua sử dụng, 07(bảy) ống kim loại rỗng bằng thép làm giàn giáo(sau xác định là của anh Tống Văn Đàm, sinh năm 1964, trú tại: xóm Lai 2, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, là người quản lý công trình). Quan sát thấy không có ai, C, Hòa liền lấy trộm cuộn sắt xây dựng và 07 ống thép làm giàn giáo trên mang ra vị trí để xe mô tô. Sau đó Hòa điều khiển xe chở C cùng toàn bộ số tài sản vừa trộm

cấp được đi ra đường Bắc Sơn hướng cầu Gia Bảy, thành phố TH. Khi đến khu vực tổ 13, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh TH đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Thấy tổ công tác, C, Hòa bỏ xe cùng toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được rồi bỏ chạy, nhưng C đã bị Tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động bắt giữ cùng toàn bộ số tài sản trên giao cho Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH giải quyết theo thẩm quyền còn Hòa bỏ chạy thoát đến nay chưa bắt được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐGTS ngày 06/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: Trị giá 01 cuộn sắt xây dựng đường kính 0,8cm có trọng lượng 51,5kg chưa qua sử dụng là 721.000 đồng và 01 ống thép rỗng làm giàn giáo kích thước 200cm x 04cm và 06 ống thép rỗng kích thước 115cm x 04cm. Tổng trọng lượng 21kg, đã qua sử dụng trị giá 126.000 đồng. Tổng trị giá tài sản C đã chiếm đoạt của anh Đàm là 847. 000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Mặc dù giá trị tài sản Bùi Quang C chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, nhưng trước đó C đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nên hành vi của C đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”

Vật chứng của vụ án là: 01 cuộn thép xây dựng, 07 ống thép đã thu hồi và trả lại cho ông Tống Văn Đàm quản lý sử dụng. 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu nâu BKS 20F9 – 2152, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tách hồ sơ để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau

Tại bản cáo trạng số 180/CT- VKSTPTN ngày 27/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Bùi Quang C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Quang C khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Quang C từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Tống Văn Đàm là bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Quang C đã có hành vi trộm cắp 01 cuộn thép xây dựng, 07 ống thép rỗng làm giàn giáo có tổng trị giá 847.000đồng. Hiện tài sản trên đã được thu hồi trả cho ông Đàm quản lý, sử dụng. Tuy giá trị tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

a)

b) *Đã bị kết án về tội này.....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án về tội “cướp giết tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp được có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cũng là thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là có phần hơi nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu nâu, BKS: 20F9- 2152, cơ quan điều tra Công an thành phố TH tách hồ sơ để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

- Trong vụ án này bị cáo khai có nam thanh niên tên Hòa là người cùng tham gia trộm cắp với C nhưng C không biết họ tên tuổi địa chỉ của người nam thanh niên trên nên Cơ quan điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bùi Quang C: **18**(Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tam giữ, tạm giam 06/01/2019

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Quang C **45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng :* Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. *Về mức hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. *Về các vấn đề khác:*

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hội 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

